

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2007.1 /CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý II/2022 so với Quý II/2021.

Hưng Yên, ngày 20 tháng 07 năm 2022

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT QUÝ II/2022

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2021/TT-BTC ngày 16/11/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2022 của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Quý II/2022 so với Quý II/2021 như sau:

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Quý II/2022	Quý II/2021	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	695.1	716.9	(21.7)	-3%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	695.1	716.9	(21.7)	-3%
4. Giá vốn hàng bán	595.3	635.7	(40.4)	-6%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.8	81.2	18.6	23%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	12.0	6.2	5.8	92%
7. Chi phí tài chính	39.4	23.4	16.0	68%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	0.1	-	0.1	0%
9. Chi phí bán hàng	11.2	10.7	0.5	5%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.2	16.5	1.7	10%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	43.1	36.8	6.3	17%
12. Thu nhập khác	(0.2)	0.0	(0.2)	-3448%
13. Chi phí khác	1.8	1.2	0.5	44%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(2.0)	(1.2)	(0.8)	63%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	41.1	35.5	7.1	20%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.9	7.6	3.4	44%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.2	-	0.2	0%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	29.9	28.0	3.5	12%
19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	29.9	28.0	3.5	12%
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/ICP	492	408	84	21%

1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Quý II/2022 so với Quý II/2021 tăng 0,9 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 3%, lãi cơ bản trên cổ phiếu Quý II/2022 so với Quý II/2021 tăng 84 đồng/CP.

Nguyên nhân:

2. Do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Quý II/2022 giảm so với Quý II/2021 với giá trị là 21,7 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 3% trong khi đó giá vốn hàng bán giảm nhiều hơn với giá trị là 40,4 tỷ tương ứng với tỷ lệ 6%.

3. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Quý II/2022 so với Quý II/2021 tăng với giá trị 3,2 tỷ đồng

4. Chi phí tài chính hợp nhất cùng với các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý quý II/2022 đều tăng so với Quý II/2021 với tỷ lệ tăng tương ứng là 68%, 5%, 10%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng nhiều 55% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu quý II/2022 giảm nhẹ so với Quý II/2021 một phần lớn do sụt giảm doanh thu tại công ty con, trong đó sụt giảm doanh thu thương mại là chủ yếu. Mặc dù vậy thị trường xuất khẩu đã bù đắp được biên lợi nhuận. Đây là yếu tố chính giúp tăng trưởng lợi nhuận gộp của công ty.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Quý II/2022 so với Quý II/2021.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM.CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Tổng giám đốc



Bùi Quang Sỹ

